UBND TỈNH CAO BẰNG **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 622/STC-QLNS	*Cao Bằng, ngày 09 tháng 4 năm 2021*

BÁO CÁO
Thuyết minh tình hình thực hiện Dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu nhân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2021.

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội Quý I năm 2021, Sở Tài chính báo cáo cụ thể kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương quý I năm 2021 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 – 2025, các kế hoạch 5 năm theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021. Trên trên cơ sở đánh giá, phân tích những kết quả đã đạt được, những khó khăn, hạn chế cùng nguyên nhân của tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, dự kiến tình hình kinh tế xã hội năm 2021, căn cứ dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính giao, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, tổng hợp trình HĐND tỉnh quyết định giao thu ngân

sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2021 cho các đơn vị, các cấp ngân sách tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2021. UBND tỉnh đã giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2021 cho các đơn vị triển khai thực hiện ngay từ đầu năm tại Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 16/12/2020. Sở Tài chính đã ban hành công văn số 2655/STC-QLNS ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021.

Kết quả thực hiện dự toán NSNN quý I năm 2021 cụ thể như sau:

- Tổng chỉ tiêu HĐND giao thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 2.000 tỷ đồng trong đó thu nội địa là 1.800 tỷ đồng; thu từ hoạt động XNK là 200 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện thu ngân sách đến hết quý I/2021: tổng thu trên địa bàn 374,477 tỷ đồng, đạt 19% so với dự toán giao, 100% so với cùng kỳ năm trước trong đó thu nội địa là 329,073 tỷ đồng, đạt 18% so với dự toán, 98% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu là 44,404 tỷ đồng, đạt 22% so với dự toán, 122% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 10.076,117 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 1.039,180 tỷ đồng; chi thường xuyên 6.398,682 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP là 1968,167 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện Quý I/2021: tổng chi ngân sách địa phương là 1.226,051 tỷ đồng đạt 12% so với dự toán, 90% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển là 43,171 tỷ đồng đạt 5% so với dự toán, 118% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên là 1.053,456 tỷ đồng đạt 16% so với dự toán, 93% so với cùng kỳ năm trước; chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP là 128,119 tỷ đồng đạt 8% so với dự toán, 81% so với cùng kỳ năm trước.

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước Quý I năm 2021

Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu sách trên địa bàn theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Chấp hành nghiêm việc hạch toán các khoản thu theo đúng quy định về mục lục ngân sách nhà nước. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu thuế, chống chuyển giá, trốn thuế; giảm tỷ lệ nợ thuế; mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; cải cách, hiện đại hóa hệ thống cơ quan thuế, hải quan, kho bạc nhà nước. Ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Cấp uỷ, Uỷ

ban nhân dân các cấp, tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động thu ngân sách nhà nước và hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành trong công tác phối hợp quản lý thu.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 3 tháng đầu năm được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội, phòng chống dịch COVID-19, góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường, kiểm soát chặt chẽ đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường chỉ đạo và đưa ra các giải pháp giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch đề ra đúng tiến độ. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thu chi ngân sách.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2021./.

Nơi nhận:
- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cục thống kê;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh CB;
- Trang Thông tin điện tử STC;
- Lưu QLNS, VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH CAO BẰNG

Hoàng Tố Quyên

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 61/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	Tổng chi NSĐP	**10.076.117**	**1.226.051**	**12%**	**90%**
A	**Chi cân đối NSĐP**	**7.592.365**	**1.097.932**	**14%**	**94%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**1.039.180**	**43.171**	**4%**	**113%**
1	Chi đầu tư cho các dự án	910.587	43.171	5%	118%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-	-		
3	Chi đầu tư phát triển khác	128.593			
II	**Chi thường xuyên**	**6.398.682**	**1.053.456**	**16%**	**93%**
	Trong đó				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.670.306	456.383	17%	92%
2	Chi khoa học và công nghệ	16.229	6.558	40%	168%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		160.891		100%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		8.717		93%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		3.379		91%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		2.692		145%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		8.365		58%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		44.422		48%
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		279.278		103%
10	Chi bảo đảm xã hội		34.201		105%
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**	**2.400**	**5**	0%	
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	**1.300**	**1.300**	100%	
V	**Dự phòng ngân sách**	**150.803**	**-**	-	
B	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**	**1.968.167**	**128.119**	**7%**	**63%**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	-		0%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.669.997	128.119	8%	81%
3	Chi cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	298.170			
C	**Chi các nguồn vốn khác**	**515.585**		-	

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 59/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**Tổng nguồn thu NSNN trên địa bàn**	**2.000.000**	**1.332.214**	**67%**	**61%**
I	**Thu cân đối NSNN**	**2.000.000**	**374.477**	**19%**	**100%**
1	Thu nội địa	1.800.000	329.073	18%	98%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	200.000	44.404	22%	122%
4	Thu viện trợ, thu ủng hộ đóng góp		1.000		
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**957.737**		**53%**
B	**Tổng chi NSĐP**	**10.076.117**	**1.226.051**	**12%**	**90%**
I	**Chi cân đối NSĐP**	**7.592.365**	**1.097.932**	**14%**	**94%**
1	Chi đầu tư phát triển	1.039.180	43.171	4%	113%
2	Chi thường xuyên	6.398.682	1.053.456	16%	93%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.400	5	0%	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	
5	Dự phòng ngân sách	150.803	-	-	
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**	**1.968.167**	**128.119**	**7%**	**63%**
III	**Chi các nguồn vốn khác**	**515.585**			
C	**Bội chi NSĐP**	**52.200**		0%	
D	**Chi trả nợ gốc**	**13.900**		0%	

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 60/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**Tổng thu NSNN trên địa bàn**	**2.000.000**	**374.477**	**19%**	**100%**
I	**Thu nội địa**	**1.800.000**	**329.073**	**18%**	**98%**
1	Thu từ khu vực DNNN	285.000	86.932	31%	160%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	515	79	15%	48%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	366.247	86.315	24%	98%
4	Thuế thu nhập cá nhân	56.300	19.155	34%	99%
5	Thuế bảo vệ môi trường	164.000	40.471	25%	114%
6	Lệ phí trước bạ	114.000	24.468	21%	89%
7	Thu phí, lệ phí	65.500	13.268	20%	101%
8	Các khoản thu về nhà, đất	670.375	28.024	4%	36%
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*				
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*1.160*	*159*	*14%*	*149%*
-	*Thu tiền sử dụng đất*	*640.000*	*27.158*	*4%*	*36%*
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	*28.000*	*707*	*3%*	*27%*
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*	*1.215*	-	*0%*	*0%*
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	24.050	5.667	24%	65%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khí trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà	4.013	500	12%	368%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	15.000	2.889	19%	79%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-			
13	Thu khác ngân sách	35.000	21.305	61%	247%
II	**Thu từ dầu thô**				
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**200.000**	**44.404**	**22%**	**122%**
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	153.000	33.152	22%	102%
2	Thuế xuất khẩu	15.000	9.157	61%	679%
3	Thuế nhập khẩu	32.000	2.026	6%	85%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập	-			
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	14		700%
6	Thu khác	-	55		250%
IV	**Thu viện trợ + huy động đóng góp**		**1.000**		
B	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**1.656.545**	**304.378**	**18%**	**100%**
1	Từ các khoản thu phân chia	149.108	56.516	38%	170%
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	1.507.437	247.862	16%	91%